

ỦY BAN DÂN TỘC

Số 200/QĐ-UBNDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc**

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP, ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBNDT ngày 18 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Thường trực Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 327/QĐ-UBNDT, ngày 15/10/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc và các thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT, CN và các PCNUB;
- Đảng ủy, Công đoàn UBNDT;
- Lưu: Ban VSTBPNUB, VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Sơn Phước Hoan

**TRƯỞNG BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ
CỦA ỦY BAN DÂN TỘC**

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ ỦY BAN DÂN TỘC

*(Kèm theo Quyết định số 200/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 7 năm 2011
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, nguyên tắc và chế độ hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Ban) nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong lĩnh vực được phân công phụ trách, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ cơ quan và lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ

Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc có chức năng tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo Ủy ban Dân tộc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về chính sách đối với phụ nữ và yêu cầu nguồn lực tổ chức hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ cơ quan và lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc. Nhiệm vụ của Ban được xác định như sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban Dân tộc về phương hướng, kế hoạch và các giải pháp để giải quyết những vấn đề liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ và công tác cán bộ nữ cơ quan và lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban.

2. Giúp Lãnh đạo Ủy ban trong việc tổ chức, phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn của Ủy ban Dân tộc, các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ cơ quan và lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ và hàng năm, tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện; Tổ chức các Hội nghị Sơ kết, tổng kết đánh giá hàng năm, giữa nhiệm kỳ và nhiệm kỳ theo quy định.

4. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban và lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban trình lãnh đạo Ủy ban Dân tộc xem xét, quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Ban quyết định tập thể những vấn đề sau đây:

- Chương trình hành động Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ủy ban Dân tộc trong từng giai đoạn và hàng năm.
- Chương trình hoạt động hàng năm của Ban.

Chương 2

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN

Điều 4. Trưởng ban

Là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc về các hoạt động của Ban theo chức năng, nhiệm vụ được giao: phụ trách chung, phân công nhiệm vụ cho Phó ban, các thành viên của Ban, chủ trì và kết luận các phiên họp thường kỳ của Ban.

Điều 5. Phó trưởng Ban thường trực

Chịu trách nhiệm trước trưởng Ban về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công.

Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc của Ban khi trưởng ban đi vắng hoặc khi được ủy nhiệm.

Điều 6. Các thành viên.

Chịu sự chỉ đạo, phân công công việc của trưởng Ban; có nhiệm vụ triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban, tham gia đầy đủ các cuộc họp tham gia xây dựng kế hoạch công tác, các báo cáo, kiểm tra của Ban; duy trì hoạt động và quan hệ giữa các thành viên khác, thực hiện chế độ thông tin báo cáo thường xuyên với trưởng Ban và thường trực Ban; kiến nghị về chủ trương chính sách đối với cơ quan và lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Điều 7. Ủy viên thường trực

Có trách nhiệm duy trì hoạt động và xử lý kịp thời những vấn đề có liên quan đến nội dung hoạt động của Ban.

Có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp của Ban, duy trì mối liên hệ giữa các thành viên của Ban và mối quan hệ với Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam.

Thường trực Ban có trách nhiệm giúp Ban xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm và báo cáo, chuyên đề, sơ kết, tổng kết đánh giá các hoạt động của cơ quan trong thực hiện công tác Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Chương 3

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN

Điều 8. Chế độ họp và báo cáo

Trưởng Ban, Phó Ban và Thường trực Ban họp 3 tháng/lần. Cuộc họp thường kỳ của Ban được tổ chức 6 tháng/một lần.

Các thành viên của Ban có trách nhiệm Thông báo cho Thường trực Ban kết quả thực hiện nhiệm vụ được Ban phân công bằng văn bản trước cuộc họp định kỳ của Ban.

Định kỳ một năm Ban sẽ tổ chức tổng kết các hoạt động trong năm và xây dựng kế hoạch hoạt động của năm sau. Công tác tổng kết được xây dựng vào quý IV hàng năm.

Điều 9. Chế độ kiểm tra

Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra các đơn vị về việc thực hiện chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phụ nữ của Ủy ban và kế hoạch hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Sau mỗi đợt kiểm tra, thường trực Ban tổng hợp tình hình, các đề xuất kiến nghị chuyển tới Lãnh đạo Ủy ban nghiên cứu giải quyết.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Ban chịu sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, phối hợp với Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc trong chỉ đạo các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Ban chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

3. Quan hệ giữa Ban với các đơn vị

Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban thường thực thông báo cho các Vụ, đơn vị, đoàn thể trong cơ quan về chủ trương kế hoạch hoạt động của Ban. Ban phối hợp với các Vụ, đơn vị, đoàn thể triển khai chương trình công tác chung, kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin báo cáo và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 11. Kinh phí và điều kiện hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban được chi từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ủy ban và các nguồn khác, thực hiện theo Thông tư 191/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng kế hoạch nội dung công việc và kinh phí hàng năm trình Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc duyệt.

2. Điều kiện hoạt động: Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ được phép sử dụng con dấu của Ủy ban để thực hiện giao dịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; các thành viên kiêm nhiệm được nhận thù lao ngoài giờ theo quy định chung.

Chương 4
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Các thành viên của Ban có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được nêu trong Quy chế này. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, cần kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xem xét quyết định.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



S. Phước Hoan

TRƯỞNG BAN VÌ SỰ TIỀN BỘ PHỤ NỮ
CỦA ỦY BAN DÂN TỘC